

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17/6/2010;
Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 18/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1011/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Chính phủ về ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 30/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 100/TTr-SCT ngày 27/3/2026 và Báo cáo số 204/BC-SCT ngày 07/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

(Danh sách chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức quản lý hoạt động sử dụng năng lượng của các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Nghị định số 30/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường tổ chức kiểm tra, rà soát, cập nhật lập Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh, tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt gửi Bộ Công Thương trước ngày 31 tháng 3 hằng năm.

c. Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở thực hiện quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2. Các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong Danh sách tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này có trách nhiệm:

a) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tại Điều 33, Điều 34, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Nghị định số 30/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Xây dựng và thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hàng năm, và 05 năm của đơn vị theo Điều 5 Nghị định số 30/2026/NĐ-CP, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định gửi về UBND tỉnh qua Sở Công Thương trước ngày 15 tháng 3 hàng năm để tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương.

c) Có trách nhiệm bố trí, đào tạo người quản lý năng lượng của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các đơn vị liên quan; các Cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Biên KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công

PHỤ LỤC

Danh sách các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề	Tổng các dạng năng lượng quy đổi (TOE/năm)
1	Nhà máy Gạch Tuynel Phù Yên (Công ty cổ phần Thành An Sơn La)	Bản Chài, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu, xây dựng từ đất sét	2.796
2	Nhà máy Gạch Tuynel Sơn Hưng Trung	Tổ 3, phường Chiềng Sinh, Tỉnh Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu, xây dựng từ đất sét	2.234
3	Bệnh viện đa khoa tỉnh (bệnh viện 550 giường)	Tổ 17, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La	Y Tế	Chăm sóc sức khỏe	4.279
4	Nhà máy Gạch Tuynel Mộc Châu (Công ty cổ phần vật liệu xây dựng 1 Sơn La)	phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu, xây dựng từ đất sét	1.875
5	Công ty cổ phần Xi măng Mai Sơn	xã Tà Hộc, tỉnh Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	38.787
6	Nhà máy Thủy điện Sơn La	phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất điện	5.766
7	Nhà máy Gạch Tuynel Quyết Tiến Sông Mã	Tổ dân phố 6, xã Sông Mã, tỉnh Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu, xây dựng từ đất sét	1.033
8	Công ty cổ phần Xe khách Sơn La	phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La	Vận tải	Vận chuyển hành khách	1.230
9	Công ty cổ phần Vận tải hành khách 2 - 9	phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La	Vận tải	Vận chuyển hành khách	1.146
10	Công ty cổ phần Mía Đường Sơn La	xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất đường	3.171

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề	Tổng các dạng năng lượng quy đổi (TOE/năm)
11	Công ty Cổ phần chè Cờ đỏ Mộc Châu	Tổ dân phố Cờ Đỏ, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất, chế biến chè	22.180
12	Công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu	Tổ dân phố Khí Tượng, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất, chế biến sữa	10.092
13	Công ty Chè Việt Nam - Vinatea Mộc Châu	Tổ dân phố Chè đen 1, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất, chế biến chè	45.487
14	Công ty cổ phần Gạch Mai Sơn	Bản Bon, Xã Chiềng Mung - tỉnh Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.682
15	Công ty Cổ phần chế biến nông sản BHL Sơn La	Khu công nghiệp bản Tiến Xa, xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La	Công nghiệp	Chế biến nông sản	2.453
16	Công ty TNHH ANT- Chi nhánh Sơn La	Bản Nà An, xã Xuân Nha, tỉnh Sơn La	Nông nghiệp	Chăn nuôi lợn	1.721

Ghi chú:

Tổng số cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2025 trên toàn tỉnh là: **16** cơ sở

Trong đó: **12** cơ sở lĩnh vực công nghiệp, **02** cơ sở lĩnh vực vận tải; **01** cơ sở lĩnh vực nông nghiệp, **01** cơ sở lĩnh vực Y tế.